

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

PHÒNG ĐÀO TẠO**DANH SÁCH SINH VIÊN THI LẦN 2 HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC**

HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2015-2016

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
1	TC12M-012	Dương Thái	Sơn	01/08/87	TC12CCM.01	BAS107	Tiếng Anh 2	05/09/2015	1	2	A10-401
2	TH12I-150	Phạm Cường	Việt	16/07/82	TH12HTD.01	BAS107	Tiếng Anh 2	05/09/2015	1	2	A10-401
3	KX10S-036	Vũ Quang	Thường	09/06/1978		BAS302	Toán 4	05/09/2015	1	2	A10-401
4	BN12X-017	Nguyễn Văn	Phan	11/03/83	BN12KXD.01	BAS401	Cơ học Chất lỏng	05/09/2015	1	2	A10-401
5	BN12X-027	Nguyễn Anh	Tú	05/09/88	BN12KXD.01	BAS401	Cơ học Chất lỏng	05/09/2015	1	2	A10-401
6	QN12X-011	Nguyễn Văn	Đông	18/01/80	QN12KXD.01	BAS401	Cơ học Chất lỏng	05/09/2015	1	2	A10-401
7	QN12X-089	Nguyễn Anh	Tuấn	13/12/76	QN12KXD.01	BAS401	Cơ học Chất lỏng	05/09/2015	1	2	A10-401
8	TH12I-110	Lê Đình	Định	20/08/75	TH12HTD.01	BAS401	Cơ học Chất lỏng	05/09/2015	1	2	A10-401
9	TH12I-127	Hồ Minh	Lý	10/07/68	TH12HTD.01	BAS401	Cơ học Chất lỏng	05/09/2015	1	2	A10-401
10	BN11X-007	Hoàng Trọng	Đương	05/07/90	BN11KXD.02	BAS404	Cơ học môi trường liên tục	05/09/2015	1	2	A10-401
11	BN11X-019	Nguyễn Bá	Quý	13/04/83	BN11KXD.02	BAS404	Cơ học môi trường liên tục	05/09/2015	1	2	A10-401
12	BN11X-056	Dương Quang	Luân	04/05/87	BN11KXD.02	BAS404	Cơ học môi trường liên tục	05/09/2015	1	2	A10-401
13	1111061552	Bàn Văn	Tăng	/ /	TC12TĐH.01	ELE402	Điện tử công suất	05/09/2015	1	2	A10-401
14	1111061576	Bàn Văn	Dân	/ /	TC12TĐH.01	ELE402	Điện tử công suất	05/09/2015	1	2	A10-401
15	BN10I-141	Lương Thị Thu	Hương	10/08/72	LS11I-HTD	ELE402	Điện tử công suất	05/09/2015	1	2	A10-401
16	DT10I-004	Bùi Ngọc	Lập	23/01/72	LS11I-HTD	ELE402	Điện tử công suất	05/09/2015	1	2	A10-401
17	LS11I-046	Đinh Thị Thu	Huyền	02/05/81	LS11I-HTD	ELE402	Điện tử công suất	05/09/2015	1	2	A10-401
18	TC12I-102	Nguyễn Anh	Dũng	30/01/77	LS11I-HTD	ELE402	Điện tử công suất	05/09/2015	1	2	A10-401
19	TC10I-109	Vũ Văn	Hoàn	15/01/82	TC10HTĐ.02	ELE510	Thông tin và điều độ HTĐ	05/09/2015	1	2	A10-401
20	HC09I-138	Nguyễn Văn	Quá	02/01/83	HC10HTĐ.01	ELE516	Năng lượng mới và tái tạo	05/09/2015	1	2	A10-401
21	TC09I-052	Dương Lê	Tấn	21/04/82	TC09TĐH.01	ELE528	Lý thuyết điều khiển nâng cao	05/09/2015	1	2	A10-401

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
22	DT10I-002	Lê Đức	Thuận	09/02/92	TC10TĐH.02	ELE529	Tự động hóa quá trình sản xuất	05/09/2015	1	2	A10-401
23	VP09I-043	Lê Văn	Sửu	26/03/73	VP09TĐH.01	ELE529	Tự động hóa quá trình sản xuất	05/09/2015	1	2	A10-401
24	DT10X-024	Trần Đình	Long	26/06/92	HB10KXD.01	FIM419	Đồ án kỹ thuật thi công	05/09/2015	1	2	VPBM
25	HC11X-007	Nguyễn Tiến	Đạt	18/04/91	HC11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
26	HC11X-019	Bùi Duy	Hiếu	05/11/93	HC11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
27	TH11X-004	Trịnh Xuân	Bằng	04/01/79	TH11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
28	TH11X-025	Hà Văn	Lương	20/02/90	TH11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
29	TH11X-037	Lê Minh	Thịnh	10/02/73	TH11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
30	TH11X-038	Đoàn Thế	Thọ	19/08/83	TH11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
31	TH11X-040	Thiều Quang	Tuấn	14/03/81	TH11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
32	TH11X-041	Văn Hùng	Tuấn	23/04/85	TH11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
33	YB11X-009	Vũ Thế	Cường	27/05/89	YB11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
34	YB11X-037	Nguyễn Ngọc	Sơn	02/12/87	YB11KXD.01	FIM518	Luật xây dựng	05/09/2015	1	2	A10-402
35	BK10X-068	Nguyễn Tiến	Tài	07/10/88	BK10KXD.01	FIM522	Thiết kế thi công công trình	05/09/2015	1	2	A10-402
36	TC10X-027	Phạm Minh	Tú	26/07/84	TC10KXD.02	FIM522	Thiết kế thi công công trình	05/09/2015	1	2	A10-402
37	TC10X-087	Dương Đình	Vũ	16/03/85	TC10KXD.02	FIM522	Thiết kế thi công công trình	05/09/2015	1	2	A10-402
38	TC12I-143	Hoàng Thị ánh	Nguyệt	07/12/93	TC12HTD.01	MEC202	Các quá trình gia công	05/09/2015	1	2	A10-402
39	DTK1051010357	Hầu Văn	Khánh	/ /	TC12CCM.01	MEC303	Nguyên lý máy	05/09/2015	1	2	A10-402
40	TC12I-136	Bùi Văn	Tiến	31/05/82	TC12HTD.01	MEC320	Các hệ thống cơ khí	05/09/2015	1	2	A10-402
41	BN10M-014	Vũ Nguyên	Phương	16/11/84	BN10CTM.01	MEC553	Máy công cụ 2	05/09/2015	1	2	A10-402
42	BN10M-023	Phan Văn	Hiếu	21/06/84	BN10CTM.01	MEC553	Máy công cụ 2	05/09/2015	1	2	A10-402
43	BN11M-004	Đào Hồng	Minh	11/01/81	BN10CTM.01	MEC553	Máy công cụ 2	05/09/2015	1	2	A10-402
44	DTK0951010485	Nguyễn Huy	Kiên	15/05/91	TC10CTM.02	MEC553	Máy công cụ 2	05/09/2015	1	2	A10-402
45	DTK0851020427	Lê Quang	Long	29/9/1990		TEE201	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	05/09/2015	1	2	A10-402
46	TC09X-026	Nguyễn Thái	Học	24/9/1986		TEE201	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	05/09/2015	1	2	A10-402
47	TC12I-133	Nguyễn Văn	Thức	16/12/83	TC12HTD.01	TEE301	Kỹ thuật đo lường 1	05/09/2015	1	2	A10-402
48	TC12M-001	Nguyễn Ngọc	Cường	20/07/76	TC12CCM.01	TEE301	Kỹ thuật đo lường 1	05/09/2015	1	2	A10-402

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
49	TC12M-007	Nguyễn Văn	Lâm	14/09/86	TC12CCM.01	TEE301	Kỹ thuật đo lường 1	05/09/2015	1	2	A10-402
50	TH12I-150	Phạm Cường	Việt	16/07/82	TH12HTD.01	BAS101	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	05/09/2015	3	2	A10-401
51	HC09I-138	Nguyễn Văn	Quá	02/01/83	HC10HTĐ.01	BAS104	Hóa học đại cương	05/09/2015	3	2	A10-401
52	HC10X-081	Nguyễn Thị	Yến	20/07/88	HC10KXD.01	BAS104	Hóa học đại cương	05/09/2015	3	2	A10-401
53	HC11I-001	Phạm Hoàng	Anh	05/07/87	HC10HTĐ.01	BAS104	Hóa học đại cương	05/09/2015	3	2	A10-401
54	HC11I-003	Trần Thị	Hiên	14/08/90	HC10HTĐ.01	BAS104	Hóa học đại cương	05/09/2015	3	2	A10-401
55	HC11I-004	Nguyễn Văn	Long	29/02/85	HC10HTĐ.01	BAS104	Hóa học đại cương	05/09/2015	3	2	A10-401
56	HC11I-005	Lê Ngọc	Nam	16/04/82	HC10HTĐ.01	BAS104	Hóa học đại cương	05/09/2015	3	2	A10-401
57	HC11I-006	Nguyễn Thị	Thắm	04/06/91	HC10HTĐ.01	BAS104	Hóa học đại cương	05/09/2015	3	2	A10-401
58	HC11I-008	Lê Anh	Tuấn	11/11/85	HC10HTĐ.01	BAS104	Hóa học đại cương	05/09/2015	3	2	A10-401
59	KX10S-027	Nguyễn Thế	Tấn	16/08/1984		BAS203	Kỹ thuật thủy khí	05/09/2015	3	2	A10-401
60	KX10S-036	Vũ Quang	Thuờng	09/06/1978		BAS204	Kỹ thuật nhiệt	05/09/2015	3	2	A10-401
61	KX10S-032	Dương Đức	Thiện	03/06/1982		BAS207	Tiếng Anh 3	05/09/2015	3	2	A10-401
62	TC12I-143	Hoàng Thị ánh	Nguyệt	07/12/93	TC12HTD.01	BAS207	Tiếng Anh 3	05/09/2015	3	2	A10-401
63	BN10M-002	Lê Hải	Âu	10/10/72	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
64	BN10M-003	Trần Đức	Chính	01/07/78	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
65	BN10M-004	Nguyễn Thành	Công	12/03/80	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
66	BN10M-007	Nguyễn Trung	Hiến	28/03/84	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
67	BN10M-009	Bùi Thái	Hùng	30/01/83	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
68	BN10M-011	Nguyễn Vũ	Long	10/08/81	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
69	BN10M-014	Vũ Nguyên	Phương	16/11/84	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
70	BN10M-015	Vũ Trí	Quân	03/12/82	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
71	BN10M-018	Nguyễn Anh	Tuấn	29/10/84	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
72	BN10M-021	Nguyễn Mạnh	Cường	07/03/83	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
73	BN10M-023	Phan Văn	Hiếu	21/06/84	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
74	BN10M-029	Hoàng Văn	Thạch	20/07/84	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
75	BN10M-032	Đàm Quang	Trung	13/01/84	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
76	BN10M-033	Trần Văn	Trường	05/09/84	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
77	BN10M-034	Nguyễn Năng	Tùng	24/10/82	BN10CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
78	BN12X-017	Nguyễn Văn	Phan	11/03/83	BN12KXD.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
79	QN12X-011	Nguyễn Văn	Đông	18/01/80	QN12KXD.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
80	QN12X-020	Bùi Quốc	Huy	16/06/84	QN12KXD.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
81	TC12I-107	Lục Khánh	Điệp	01/10/89	TC12HTD.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
82	VP09M-041	Nguyễn Biên	Thùy	15/12/88	VP09CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
83	VP10I-005	Trần Văn	Chính	12/09/82	VP09CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
84	VP10I-007	Đặng Quốc	Cường	20/07/74	VP09CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
85	VP10I-011	Trịnh Văn	Dược	29/06/86	VP09CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
86	VP10I-025	Phạm Ngọc	Quý	01/02/83	VP09CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
87	VP10I-042	Nguyễn Văn	Tuấn	07/02/81	VP09CTM.01	BAS301	Nhiệt Động lực học	05/09/2015	3	2	A10-401
88	1141060019	Hoàng Văn	Hiền	04/06/84	TC10TĐH.02	ELE401	Cơ sở Truyền động điện	05/09/2015	3	2	A10-402
89	BN10I-141	Lương Thị Thu	Hương	10/08/72	LS11I-HTD	ELE401	Cơ sở Truyền động điện	05/09/2015	3	2	A10-402
90	TC12I-102	Nguyễn Anh	Dũng	30/01/77	LS11I-HTD	ELE401	Cơ sở Truyền động điện	05/09/2015	3	2	A10-402
91	TC10I-045	Lành Quân	Tùng	03/05/84	TC10TĐH.02	ELE413	Điều khiển logic và PLC	05/09/2015	3	2	A10-402
92	TC09I-081	Quách Thanh	Dương	17/07/86	TC09TĐH.01	ELE525	Trang bị Điện cho các máy CN	05/09/2015	3	2	A10-402
93	VP09I-043	Lê Văn	Sửu	26/03/73	VP09TĐH.01	ELE525	Trang bị Điện cho các máy CN	05/09/2015	3	2	A10-402
94	BN11X-007	Hoàng Trọng	Đương	05/07/90	BN11KXD.02	FIM310	Cơ học đất	05/09/2015	3	2	A10-402
95	BN11X-077	Nguyễn Thiết	Tĩnh	25/03/64	QN11KXD.01	FIM310	Cơ học đất	05/09/2015	3	2	A10-402
96	HC11X-022	Nguyễn Văn	Hưng	16/07/86	HC11KXD.01	FIM310	Cơ học đất	05/09/2015	3	2	A10-402
97	HC11X-044	Đỗ Quang	Thắng	07/04/93	HC11KXD.01	FIM310	Cơ học đất	05/09/2015	3	2	A10-402
98	HC11X-055	Phạm Mạnh	Tùng	13/08/91	HC11KXD.01	FIM310	Cơ học đất	05/09/2015	3	2	A10-402
99	BN12X-001	Nguyễn Thị Thùy	Anh	04/10/91	BN12KXD.01	FIM347	Cấp thoát nước xây dựng	05/09/2015	3	2	A10-402
100	BN12X-019	Dương Công	Thăng	08/06/86	BN12KXD.01	FIM347	Cấp thoát nước xây dựng	05/09/2015	3	2	A10-402
101	BN12X-027	Nguyễn Anh	Tú	05/09/88	BN12KXD.01	FIM347	Cấp thoát nước xây dựng	05/09/2015	3	2	A10-402
102	BK11X-011	Triệu Văn	Đại	22/03/82	BK11KXD.01	FIM424	Kết cấu thép 1	05/09/2015	3	2	A10-402
103	TH11X-004	Trịnh Xuân	Bằng	04/01/79	TH11KXD.01	FIM424	Kết cấu thép 1	05/09/2015	3	2	A10-402

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
104	TH11X-025	Hà Văn	Lương	20/02/90	TH11KXD.01	FIM424	Kết cấu thép 1	05/09/2015	3	2	A10-402
105	TH11X-038	Đoàn Thế	Thọ	19/08/83	TH11KXD.01	FIM424	Kết cấu thép 1	05/09/2015	3	2	A10-402
106	TH11X-041	Văn Hùng	Tuấn	23/04/85	TH11KXD.01	FIM424	Kết cấu thép 1	05/09/2015	3	2	A10-402
107	BK10X-099	Nông Thị	Vân	01/05/86	BK10KXD.01	FIM513	Địa chấn học công trình	05/09/2015	3	2	A10-402
108	DT10X-020	Bùi Đức	Hanh	28/07/80	HB10KXD.01	FIM513	Địa chấn học công trình	05/09/2015	3	2	A10-402
109	HB10X-050	Phạm Đức	Thọ	29/07/91	HB10KXD.01	FIM513	Địa chấn học công trình	05/09/2015	3	2	A10-402
110	HB10X-058	Nguyễn Văn	Tư	10/01/91	HB10KXD.01	FIM513	Địa chấn học công trình	05/09/2015	3	2	A10-402
111	DT10X-024	Trần Đình	Long	26/06/92	HB10KXD.01	FIM519	Thiết kế kết cấu nhà CN	05/09/2015	3	2	A10-402
112	HB10X-061	Nguyễn Anh	Tuấn	20/08/88	HB10KXD.01	FIM519	Thiết kế kết cấu nhà CN	05/09/2015	3	2	A10-402
113	TC10X-003	Nguyễn Việt	Cường	21/01/88	TC10KXD.02	FIM519	Thiết kế kết cấu nhà CN	05/09/2015	3	2	A10-402
114	TC10X-019	Mai Văn	Quyết	15/04/90	TC10KXD.02	FIM519	Thiết kế kết cấu nhà CN	05/09/2015	3	2	A10-402
115	TC10X-027	Phạm Minh	Tú	26/07/84	TC10KXD.02	FIM519	Thiết kế kết cấu nhà CN	05/09/2015	3	2	A10-402
116	TC10X-049	Hoàng Trung	Hiếu	11/05/90	TC10KXD.02	FIM519	Thiết kế kết cấu nhà CN	05/09/2015	3	2	A10-402
117	TC10X-057	Dương Văn	Khiêm	20/02/83	TC10KXD.02	FIM519	Thiết kế kết cấu nhà CN	05/09/2015	3	2	A10-402
118	TC10X-087	Dương Đình	Vũ	16/03/85	TC10KXD.02	FIM519	Thiết kế kết cấu nhà CN	05/09/2015	3	2	A10-402
119	DTK1051010357	Hầu Văn	Khánh	/ /	TC12CCM.01	MEC307	Vẽ kỹ thuật Cơ khí	05/09/2015	3	2	A10-402
120	DTK0951010485	Nguyễn Huy	Kiên	15/05/91	TC10CTM.02	MEC523	Đồ án Công nghệ Chế tạo máy	05/09/2015	3	2	VPBM
121	BN12I-116	Nguyễn Văn	Luân	01/11/89	BN12HTD.01	TEE311	Kỹ thuật điện tử số	05/09/2015	3	2	A10-402
122	BN12I-128	Nguyễn Quốc	Toản	24/01/90	BN12HTD.01	TEE311	Kỹ thuật điện tử số	05/09/2015	3	2	A10-402
123	TH12I-150	Phạm Cường	Việt	16/07/82	TH12HTD.01	BAS108	Toán 1 (Đại số tuyến tính)	05/09/2015	5	2	A8-104
124	TC09X-026	Nguyễn Thái	Học	24/9/1986		BAS201	Cơ lý thuyết 1	05/09/2015	5	2	A8-104
125	BN11I-103	Nguyễn Quang	Cường	20/11/85	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
126	BN11I-105	Dương Thị	Hương	21/11/90	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
127	BN11I-106	Nguyễn Ngọc	Khánh	02/10/73	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
128	BN11I-108	Nguyễn Văn	Kiên	17/04/80	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
129	BN11I-109	Vũ Đăng	Lộc	06/10/86	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
130	BN11I-110	Dương Đình	Lực	13/05/86	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
131	BN11I-112	Nguyễn Trường	Sơn	07/02/85	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
132	BN11I-114	Nguyễn Viết	Tâm	21/10/87	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
133	BN11I-116	Phạm Anh	Tuấn	19/09/84	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
134	BN11I-117	Trần Minh	Tuấn	31/05/77	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
135	BN11I-118	Nguyễn Mạnh	Tùng	12/03/87	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
136	BN11I-119	Trần Ngọc	Vương	02/12/83	BN11HTĐ.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
137	BN12I-107	Bùi Đức	Hải	19/07/83	BN12HTD.01	ELE201	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	05/09/2015	5	2	A8-101
138	BN12X-017	Nguyễn Văn	Phan	11/03/83	BN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
139	BN12X-027	Nguyễn Anh	Tú	05/09/88	BN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
140	QN12X-011	Nguyễn Văn	Đông	18/01/80	QN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
141	QN12X-020	Bùi Quốc	Huy	16/06/84	QN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
142	QN12X-026	Phạm Hồng	Phong	26/04/91	QN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
143	QN12X-029	Ngô Văn	Quân	21/05/88	QN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
144	QN12X-033	Nguyễn Ngọc	Tân	27/07/89	QN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
145	QN12X-041	Đoàn Xuân	Tùng	05/04/88	QN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
146	QN12X-090	Nguyễn Cao	Quyền	11/04/89	QN12KXD.01	ELE205	Kỹ thuật điện đại cương	05/09/2015	5	2	A8-101
147	1111061552	Bàn Văn	Tăng	/ /	TC12TĐH.01	ELE302	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2	05/09/2015	5	2	A8-101
148	1111061576	Bàn Văn	Dần	/ /	TC12TĐH.01	ELE302	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2	05/09/2015	5	2	A8-101
149	BN12I-116	Nguyễn Văn	Luân	01/11/89	BN12HTD.01	ELE302	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2	05/09/2015	5	2	A8-101
150	BN10I-141	Lương Thị Thu	Hương	10/08/72	LS11I-HTD	ELE403	Vật liệu điện - Khí cụ điện	05/09/2015	5	2	A8-101

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
151	TC12I-102	Nguyễn Anh	Dũng	30/01/77	LS11I-HTD	ELE403	Vật liệu điện - Khí cụ điện	05/09/2015	5	2	A8-101
152	HC09I-138	Nguyễn Văn	Quá	02/01/83	HC10HTĐ.01	ELE509	Quy hoạch phát triển HTĐ	05/09/2015	5	2	A8-101
153	TC09I-052	Dương Lê	Tấn	21/04/82	TC09TĐH.01	ELE523	Điều khiển ghép nối máy tính	05/09/2015	5	2	A8-101
154	TC09I-081	Quách Thanh	Dương	17/07/86	TC09TĐH.01	ELE523	Điều khiển ghép nối máy tính	05/09/2015	5	2	A8-101
155	BK11X-051	Ngô Văn	Thức	03/03/86	BK11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
156	BN11X-001	Nguyễn Quốc	Bắc	14/11/83	BN11KXD.02	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
157	BN11X-019	Nguyễn Bá	Quý	13/04/83	BN11KXD.02	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
158	HC11X-001	Phạm Việt	Anh	13/02/90	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
159	HC11X-007	Nguyễn Tiến	Đạt	18/04/91	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
160	HC11X-019	Bùi Duy	Hiếu	05/11/93	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
161	HC11X-020	Trần Đăng	Hoàng	12/09/92	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
162	HC11X-022	Nguyễn Văn	Hưng	16/07/86	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
163	HC11X-024	Đặng Quang	Hưng	02/10/81	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
164	HC11X-032	Đinh Tiến	Mạnh	09/06/87	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
165	HC11X-034	Nguyễn Tuấn	Minh	24/09/75	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
166	HC11X-053	Trần Trọng	Tuấn	22/11/87	HC11KXD.01	FIM422	Kết cấu bê tông cốt thép 1	05/09/2015	5	2	A8-104
167	BN11X-077	Nguyễn Thiết	Tĩnh	25/03/64	QN11KXD.01	FIM426	Kỹ thuật thi công	05/09/2015	5	2	A8-104
168	BN11X-080	Phạm Xuân	Trường	05/03/77	BN11KXD.02	FIM426	Kỹ thuật thi công	05/09/2015	5	2	A8-104
169	TH11X-004	Trịnh Xuân	Bằng	04/01/79	TH11KXD.01	FIM426	Kỹ thuật thi công	05/09/2015	5	2	A8-104
170	TH11X-025	Hà Văn	Lương	20/02/90	TH11KXD.01	FIM426	Kỹ thuật thi công	05/09/2015	5	2	A8-104
171	TH11X-038	Đoàn Thế	Thọ	19/08/83	TH11KXD.01	FIM426	Kỹ thuật thi công	05/09/2015	5	2	A8-104
172	TH11X-041	Văn Hùng	Tuấn	23/04/85	TH11KXD.01	FIM426	Kỹ thuật thi công	05/09/2015	5	2	A8-104
173	YB11X-032	Phạm Ngọc	Phong	26/01/84	YB11KXD.01	FIM426	Kỹ thuật thi công	05/09/2015	5	2	A8-104
174	HC10X-015	Nguyễn Vũ	Dũng	27/12/85	HC10KXD.01	FIM517	Kinh tế xây dựng	05/09/2015	5	2	A8-104
175	HC10X-081	Nguyễn Thị	Yến	20/07/88	HC10KXD.01	FIM517	Kinh tế xây dựng	05/09/2015	5	2	A8-104
176	TC10X-023	Đào Ngọc	Tân	25/01/84	TC10KXD.02	FIM517	Kinh tế xây dựng	05/09/2015	5	2	A8-104
177	TC10X-027	Phạm Minh	Tú	26/07/84	TC10KXD.02	FIM517	Kinh tế xây dựng	05/09/2015	5	2	A8-104

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
178	TC10X-087	Dương Đình	Vũ	16/03/85	TC10KXD.02	FIM517	Kinh tế xây dựng	05/09/2015	5	2	A8-104
179	DT10X-024	Trần Đình	Long	26/06/92	HB10KXD.01	FIM520	Thiết kế kết cấu nhà dân dụng	05/09/2015	5	2	A8-104
180	HB10X-039	Nguyễn Duy	Nhật	09/09/89	HB10KXD.01	FIM520	Thiết kế kết cấu nhà dân dụng	05/09/2015	5	2	A8-104
181	DTK1051010357	Hầu Văn	Khánh	/ /	TC12CCM.01	MEC316	Chi tiết máy	05/09/2015	5	2	A8-104
182	TH12I-150	Phạm Cường	Việt	16/07/82	TH12HTD.01	BAS111	Vật lý I	05/09/2015	7	2	A8-101
183	TC09X-026	Nguyễn Thái	Học	24/9/1986		BAS202	Cơ lý thuyết 2	05/09/2015	7	2	A8-101
184	1111061552	Bàn Văn	Tăng	/ /	TC12TĐH.01	ELE303	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	05/09/2015	7	2	A8-101
185	BN12I-116	Nguyễn Văn	Luân	01/11/89	BN12HTD.01	ELE303	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	05/09/2015	7	2	A8-101
186	TH08I-011	Nguyễn Trung	Dũng	13/8/1976		ELE303	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	05/09/2015	7	2	A8-101
187	BN10I-141	Lương Thị Thu	Hương	10/08/72	LS11I-HTD	ELE406	Kỹ thuật cao áp	05/09/2015	7	2	A8-101
188	LS11I-069	Trần Thanh	Quang	14/05/89	LS11I-HTD	ELE406	Kỹ thuật cao áp	05/09/2015	7	2	A8-101
189	TC12I-102	Nguyễn Anh	Dũng	30/01/77	LS11I-HTD	ELE406	Kỹ thuật cao áp	05/09/2015	7	2	A8-101
190	BN10X-064	Nguyễn Hữu	Đạt	28/08/90	BN10KXD.01	ELE533	Chiếu sáng đô thị	05/09/2015	7	2	A8-101
191	DT10X-015	Trần Phương	Nam	20/08/85	TC10KXD.02	ELE533	Chiếu sáng đô thị	05/09/2015	7	2	A8-101
192	TC10X-027	Phạm Minh	Tú	26/07/84	TC10KXD.02	ELE533	Chiếu sáng đô thị	05/09/2015	7	2	A8-101
193	TC10X-043	Hoàng Văn	Đức	09/06/88	TC10KXD.02	ELE533	Chiếu sáng đô thị	05/09/2015	7	2	A8-101
194	TC10X-047	Nguyễn Văn	Giang	22/12/82	TC10KXD.02	ELE533	Chiếu sáng đô thị	05/09/2015	7	2	A8-101
195	TC10X-087	Dương Đình	Vũ	16/03/85	TC10KXD.02	ELE533	Chiếu sáng đô thị	05/09/2015	7	2	A8-101
196	DT10I-002	Lê Đức	Thuận	09/02/92	TC10TĐH.02	ELE545	Đồ án Tổng hợp hệ điện cơ	05/09/2015	7	2	VPBM
197	TC10I-036	Trần Ngọc	Thu	26/11/86	TC10TĐH.02	ELE545	Đồ án Tổng hợp hệ điện cơ	05/09/2015	7	2	VPBM
198	VP09I-043	Lê Văn	Sửu	26/03/73	VP09TĐH.01	ELE545	Đồ án Tổng hợp hệ điện cơ	05/09/2015	7	2	VPBM
199	BN12X-005	Nguyễn Trung	Định	01/07/79	BN12KXD.01	FIM309	Vẽ kỹ thuật xây dựng	05/09/2015	7	2	A8-104
200	BN12X-009	Vũ Xuân	Hòa	20/09/85	BN12KXD.01	FIM309	Vẽ kỹ thuật xây dựng	05/09/2015	7	2	A8-104
201	BN12X-016	Hà Văn	Lượng	12/10/90	BN12KXD.01	FIM309	Vẽ kỹ thuật xây dựng	05/09/2015	7	2	A8-104
202	BN12X-017	Nguyễn Văn	Phan	11/03/83	BN12KXD.01	FIM309	Vẽ kỹ thuật xây dựng	05/09/2015	7	2	A8-104

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
203	BN12X-023	Nguyễn Danh	Toán	19/11/85	BN12KXD.01	FIM309	Vẽ kỹ thuật xây dựng	05/09/2015	7	2	A8-104
204	QN12X-011	Nguyễn Văn	Đông	18/01/80	QN12KXD.01	FIM309	Vẽ kỹ thuật xây dựng	05/09/2015	7	2	A8-104
205	BN12X-027	Nguyễn Anh	Tú	05/09/88	BN12KXD.01	FIM315	Trắc địa	05/09/2015	7	2	A8-104
206	TC12X-018	Nguyễn Quang	Hung	27/08/85	TC12KXD.01	FIM315	Trắc địa	05/09/2015	7	2	A8-104
207	BK11X-011	Triệu Văn	Đại	22/03/82	BK11KXD.01	FIM411	Đánh giá tác động MT & rủi ro	05/09/2015	7	2	A8-104
208	BN11X-019	Nguyễn Bá	Quý	13/04/83	BN11KXD.02	FIM411	Đánh giá tác động MT & rủi ro	05/09/2015	7	2	A8-104
209	BN11X-077	Nguyễn Thiết	Tĩnh	25/03/64	QN11KXD.01	FIM411	Đánh giá tác động MT & rủi ro	05/09/2015	7	2	A8-104
210	YB11X-006	Đỗ Văn	Chiến	25/07/87	YB11KXD.01	FIM411	Đánh giá tác động MT & rủi ro	05/09/2015	7	2	A8-104
211	BK11X-021	Phạm Bá	Hiển	25/09/84	BK11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
212	BK11X-037	Mạc Văn	Mạnh	18/10/87	BK11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
213	BK11X-042	Nguyễn Quốc	Quân	18/05/84	BK11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
214	BK11X-069	Nguyễn Văn	Hồng	07/06/84	BK11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
215	BK11X-072	La Dương	Nghị	05/05/84	BK11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
216	BN11X-042	Nguyễn Thế	Dư	01/05/82	BN11KXD.02	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
217	BN11X-060	Nguyễn Đức	Nam	06/06/85	BN11KXD.02	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
218	HC11X-024	Đặng Quang	Hung	02/10/81	HC11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
219	HC11X-040	Nguyễn Đức	Tâm	20/11/86	HC11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
220	HC11X-044	Đỗ Quang	Thắng	07/04/93	HC11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
221	HC11X-049	Nguyễn Tiến	Trung	27/09/89	HC11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
222	TH11X-004	Trịnh Xuân	Bằng	04/01/79	TH11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
223	TH11X-006	Đặng Quốc	Bình	30/06/81	TH11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
224	TH11X-025	Hà Văn	Lương	20/02/90	TH11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
225	TH11X-038	Đoàn Thế	Thọ	19/08/83	TH11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
226	TH11X-041	Văn Hùng	Tuấn	23/04/85	TH11KXD.01	FIM423	Kết cấu bê tông cốt thép 2	05/09/2015	7	2	A8-104
227	TH12I-144	Nguyễn Đình	Trung	18/10/83	TH12HTD.01	BAS112	Vật lý II	06/09/2015	1	2	A10-201
228	TH12I-150	Phạm Cường	Việt	16/07/82	TH12HTD.01	BAS112	Vật lý II	06/09/2015	1	2	A10-201

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
229	TC12I-102	Nguyễn Anh	Dũng	30/01/77	LS11I-HTD	ELE405	Hệ thống điện	06/09/2015	1	2	A10-201
230	BN10I-122	Nguyễn Duy	Thành	16/04/84	BN10HTĐ.01	ELE407	Nhà máy điện	06/09/2015	1	2	A10-201
231	TC10I-045	Lành Quân	Tùng	03/05/84	TC10TĐH.02	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
232	VP09I-005	Vũ Minh	Châu	22/10/83	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
233	VP09I-007	Trần Ngọc	Chung	26/08/76	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
234	VP09I-009	Nguyễn Ngọc	Cương	10/10/78	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
235	VP09I-010	Trần Anh	Cường	05/01/83	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
236	VP09I-013	Nguyễn Tiến	Đoan	01/01/90	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
237	VP09I-017	Hoàng Đại	Dương	08/04/82	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
238	VP09I-020	Trần Văn	Hà	10/05/88	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
239	VP09I-021	Ngô Đức	Hậu	23/06/83	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
240	VP09I-027	Nguyễn Viết	Hưng	14/04/74	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
241	VP09I-028	Phạm Văn	Hùng	20/10/84	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
242	VP09I-031	Đào Văn	Khoa	04/05/80	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
243	VP09I-033	Nguyễn Trọng	Nam	15/11/88	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
244	VP09I-034	Nguyễn Ngọc	Năng	16/07/82	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
245	VP09I-035	Nguyễn Hữu	Oai	12/03/85	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
246	VP09I-036	Nguyễn Hồng	Quân	30/04/82	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
247	VP09I-041	Nguyễn Hữu	Sơn	06/06/72	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
248	VP09I-043	Lê Văn	Sửu	26/03/73	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
249	VP09I-046	Nguyễn Ngọc	Thọ	14/05/86	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
250	VP09I-048	Lê Văn	Trọng	07/06/85	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
251	VP09I-049	Đặng Văn	Trung	03/05/79	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
252	VP09I-054	Đỗ Văn	Việt	08/11/86	VP09TĐH.01	ELE551	Cơ sở hệ thống ĐK quá trình	06/09/2015	1	2	A10-201
253	TC12M-018	Nguyễn Đức	Huân	20/08/89	TC12CCM.01	FIM101	Môi trường và Con người	06/09/2015	1	2	A10-202
254	TC12M-019	Nguyễn Văn	Tuân	02/11/79	TC12CCM.01	FIM101	Môi trường và Con người	06/09/2015	1	2	A10-202
255	TC09X-026	Nguyễn Thái	Học	24/9/1986		FIM101	Môi trường và con người	06/09/2015	1	2	A10-202
256	QN12X-011	Nguyễn Văn	Đông	18/01/80	QN12KXD.01	FIM311	Địa chất công trình	06/09/2015	1	2	A10-202
257	QN12X-068	Phạm Bá	Thi	08/08/79	QN12KXD.01	FIM311	Địa chất công trình	06/09/2015	1	2	A10-202
258	BN11X-077	Nguyễn Thiết	Tĩnh	25/03/64	QN11KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
259	BN12X-017	Nguyễn Văn	Phan	11/03/83	BN12KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
260	BN12X-027	Nguyễn Anh	Tú	05/09/88	BN12KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
261	HC11X-049	Nguyễn Tiến	Trung	27/09/89	HC11KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
262	HC11X-055	Phạm Mạnh	Tùng	13/08/91	HC11KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
263	QN11X-008	Bùi Thế	Đình	06/08/85	QN11KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
264	QN11X-012	Nguyễn Tế	Hanh	02/08/73	QN11KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
265	QN12X-033	Nguyễn Ngọc	Tân	27/07/89	QN12KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
266	TC10X-027	Phạm Minh	Tú	26/07/84	TC10KXD.02	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
267	TC10X-040	Mai Quý	Diệp	19/09/79	TC10KXD.02	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
268	TC10X-052	Trương Văn	Hội	11/02/80	TC10KXD.02	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
269	TC10X-064	Trần Trọng	Nguyên	24/10/83	TC10KXD.02	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
270	TC10X-087	Dương Đình	Vũ	16/03/85	TC10KXD.02	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
271	TC12X-018	Nguyễn Quang	Hung	27/08/85	TC12KXD.01	FIM316	Vật liệu xây dựng	06/09/2015	1	2	A10-202
272	BK11X-011	Triệu Văn	Đại	22/03/82	BK11KXD.01	FIM413	Cấp thoát nước	06/09/2015	1	2	A10-202
273	BN11X-007	Hoàng Trọng	Đương	05/07/90	BN11KXD.02	FIM413	Cấp thoát nước	06/09/2015	1	2	A10-202

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
274	BN11X-010	Nguyễn Văn	Huy	29/12/86	BN11KXD.02	FIM413	Cấp thoát nước	06/09/2015	1	2	A10-202
275	TH11X-004	Trịnh Xuân	Bằng	04/01/79	TH11KXD.01	FIM413	Cấp thoát nước	06/09/2015	1	2	A10-202
276	TH11X-025	Hà Văn	Lương	20/02/90	TH11KXD.01	FIM413	Cấp thoát nước	06/09/2015	1	2	A10-202
277	TH11X-041	Văn Hùng	Tuấn	23/04/85	TH11KXD.01	FIM413	Cấp thoát nước	06/09/2015	1	2	A10-202
278	BN10I-141	Lương Thị Thu	Hương	10/08/72	LS11I-HTD	TEE401	Đo lường và TT công nghiệp	06/09/2015	1	2	A10-202
279	BN12I-116	Nguyễn Văn	Luân	01/11/89	BN12HTD.01	TEE401	Đo lường và TT công nghiệp	06/09/2015	1	2	A10-202
280	DT10I-002	Lê Đức	Thuận	09/02/92	TC10TĐH.02	TEE401	Đo lường và TT công nghiệp	06/09/2015	1	2	A10-202
281	BN12I-116	Nguyễn Văn	Luân	01/11/89	BN12HTD.01	ELE304	Máy điện	06/09/2015	3	2	A10-201
282	TC12X-051	Phạm Duy	Đức	15/11/93	TC12TĐH.01	ELE304	Máy điện	06/09/2015	3	2	A10-201
283	TC12I-131	Dương Văn	Thanh	11/04/86	TC12HTD.01	ELE309	Vật liệu điện	06/09/2015	3	2	A10-201
284	TH12I-144	Nguyễn Đình	Trung	18/10/83	TH12HTD.01	ELE309	Vật liệu điện	06/09/2015	3	2	A10-201
285	1111061552	Bàn Văn	Tăng	/ /	TC12TĐH.01	ELE310	Khí cụ điện	06/09/2015	3	2	A10-201
286	1111061576	Bàn Văn	Dân	/ /	TC12TĐH.01	ELE310	Khí cụ điện	06/09/2015	3	2	A10-201
287	BN10I-141	Lương Thị Thu	Hương	10/08/72	LS11I-HTD	ELE507	ổn định hệ thống điện	06/09/2015	3	2	A10-201
288	BN11I-131	Nguyễn Việt	Thắng	01/05/77	BN11HTĐ.02	ELE507	ổn định hệ thống điện	06/09/2015	3	2	A10-201
289	TC12I-102	Nguyễn Anh	Dũng	30/01/77	LS11I-HTD	ELE507	ổn định hệ thống điện	06/09/2015	3	2	A10-201
290	BN10I-105	Nguyễn Thanh	Đồng	12/04/88	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
291	BN10I-108	Nguyễn Văn	Hiển	05/12/77	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
292	BN10I-122	Nguyễn Duy	Thành	16/04/84	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
293	BN10I-124	Nguyễn Văn	Toán	26/09/69	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
294	BN10I-125	Bùi Minh	Tuấn	19/11/78	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
295	BN10I-126	Phạm Đình	Tuân	11/12/74	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
296	BN10I-131	Nguyễn Văn	Tuyển	16/11/82	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
297	BN10I-132	Lê Đức	Anh	18/09/90	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
298	BN10I-133	Nguyễn Văn	Chín	05/02/75	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
299	BN10I-136	Trịnh Văn	Cường	12/09/81	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
300	BN10I-145	Đinh Văn	Ninh	07/02/82	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
301	BN10I-148	Trần Ngọc	Quang	17/09/80	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
302	BN10I-152	Dương Văn	Thế	18/10/78	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
303	BN10I-153	Nguyễn Duy	Thông	28/11/89	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
304	BN10I-156	Vũ	Trọng	17/07/88	BN10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
305	HC09I-138	Nguyễn Văn	Quá	02/01/83	HC10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
306	HC11I-003	Trần Thị	Hiền	14/08/90	HC10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
307	HC11I-006	Nguyễn Thị	Thắm	04/06/91	HC10HTĐ.01	ELE513	ứng dụng tin học trong HTĐ	06/09/2015	3	2	A10-201
308	TC10I-045	Lành Quân	Tùng	03/05/84	TC10TĐH.02	ELE524	Đồ án Hệ thống cung cấp điện	06/09/2015	3	2	VPBM
309	DT10I-002	Lê Đức	Thuận	09/02/92	TC10TĐH.02	ELE547	Tổng hợp hệ điện cơ	06/09/2015	3	2	A10-201
310	TC09I-043	Nguyễn Đức	Minh	12/01/81	TC09TĐH.01	ELE547	Tổng hợp hệ điện cơ	06/09/2015	3	2	A10-201
311	TC09I-096	Nguyễn Mạnh	Quân	23/10/85	TC09TĐH.01	ELE547	Tổng hợp hệ điện cơ	06/09/2015	3	2	A10-201
312	VP09I-043	Lê Văn	Sửu	26/03/73	VP09TĐH.01	ELE547	Tổng hợp hệ điện cơ	06/09/2015	3	2	A10-201
313	BN12X-027	Nguyễn Anh	Tú	05/09/88	BN12KXD.01	FIM415	Cơ học Kết cấu 1	06/09/2015	3	2	A10-202
314	DTK0951040165	Nguyễn Quang	Huy	/ /	TC12KXD.01	FIM415	Cơ học Kết cấu 1	06/09/2015	3	2	A10-202
315	BN11X-001	Nguyễn Quốc	Bắc	14/11/83	BN11KXD.02	FIM425	Kiến trúc công nghiệp	06/09/2015	3	2	A10-202
316	BN11X-019	Nguyễn Bá	Quý	13/04/83	BN11KXD.02	FIM425	Kiến trúc công nghiệp	06/09/2015	3	2	A10-202
317	BN11X-077	Nguyễn Thiết	Tĩnh	25/03/64	QN11KXD.01	FIM425	Kiến trúc công nghiệp	06/09/2015	3	2	A10-202
318	HC11X-022	Nguyễn Văn	Hưng	16/07/86	HC11KXD.01	FIM425	Kiến trúc công nghiệp	06/09/2015	3	2	A10-202

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
319	TH11X-038	Đoàn Thế	Thọ	19/08/83	TH11KXD.01	FIM425	Kiến trúc công nghiệp	06/09/2015	3	2	A10-202
320	TH11X-041	Văn Hùng	Tuấn	23/04/85	TH11KXD.01	FIM425	Kiến trúc công nghiệp	06/09/2015	3	2	A10-202
321	YB11X-006	Đỗ Văn	Chiến	25/07/87	YB11KXD.01	FIM425	Kiến trúc công nghiệp	06/09/2015	3	2	A10-202
322	BN10X-066	Nguyễn Văn	Giáp	29/11/84	BN10KXD.01	FIM523	Thông gió	06/09/2015	3	2	A10-202
323	HC10X-002	Tô Tiến Nguyên	Anh	28/10/91	HC10KXD.01	FIM523	Thông gió	06/09/2015	3	2	A10-202
324	HC10X-043	Đặng Duy	Mạnh	16/03/88	HC10KXD.01	FIM523	Thông gió	06/09/2015	3	2	A10-202
325	HC10X-081	Nguyễn Thị	Yến	20/07/88	HC10KXD.01	FIM523	Thông gió	06/09/2015	3	2	A10-202
326	TC10X-027	Phạm Minh	Tú	26/07/84	TC10KXD.02	FIM523	Thông gió	06/09/2015	3	2	A10-202
327	TC10X-087	Dương Đình	Vũ	16/03/85	TC10KXD.02	FIM523	Thông gió	06/09/2015	3	2	A10-202
328	BN12X-017	Nguyễn Văn	Phan	11/03/83	BN12KXD.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
329	QN12X-011	Nguyễn Văn	Đông	18/01/80	QN12KXD.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
330	TC12M-005	Nguyễn Thế	Hồng	15/05/79	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
331	TC12M-006	Nguyễn Việt	Hùng	03/01/84	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
332	TC12M-007	Nguyễn Văn	Lâm	14/09/86	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
333	TC12M-008	Trần Thanh	Lợi	03/05/88	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
334	TC12M-009	Đặng Nhật	Linh	12/07/89	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
335	TC12M-010	Đào Quang	Linh	26/09/78	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
336	TC12M-012	Dương Thái	Sơn	01/08/87	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
337	TC12M-018	Nguyễn Đức	Huân	20/08/89	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
338	TC12M-021	Vũ Phượng	Vĩ	25/10/89	TC12CCM.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
339	TC12M-101	Đặng Thanh	Bình	29/01/88	TC12CDL.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
340	TC12M-102	Nguyễn Vĩnh	Hòa	01/06/85	TC12CDL.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
341	TC12M-104	Vũ Anh	Tuấn	13/10/85	TC12CDL.01	MEC203	Cơ học vật liệu	06/09/2015	3	2	A10-202
342	DTK0951010485	Nguyễn Huy	Kiên	15/05/91	TC10CTM.02	MEC532	Công nghệ Chế tạo máy 1	06/09/2015	3	2	A10-202
343	TC12I-007	Nguyễn Văn	Linh	30/12/90	TC12TĐH.01	BAS113	Những NLCB của CN Mác-Lênin II	06/09/2015	5	2	A10-104
344	TC12M-008	Trần Thanh	Lợi	03/05/88	TC12CCM.01	BAS113	Những NLCB của CN Mác-Lênin II	06/09/2015	5	2	A10-104

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
345	TH12I-139	Lương Bá	Thuận	13/02/86	TH12HTD.01	BAS113	Những NLCB của CN Mác-Lênin II	06/09/2015	5	2	A10-104
346	TH12I-141	Nguyễn Văn	Thước	16/10/82	TH12HTD.01	BAS113	Những NLCB của CN Mác-Lênin II	06/09/2015	5	2	A10-104
347	TH12I-150	Phạm Cường	Việt	16/07/82	TH12HTD.01	BAS113	Những NLCB của CN Mác-Lênin II	06/09/2015	5	2	A10-104
348	TC10I-045	Lành Quân	Tùng	03/05/84	TC10TĐH.02	ELE414	Hệ thống cung cấp điện	06/09/2015	5	2	A10-104
349	BN10I-122	Nguyễn Duy	Thành	16/04/84	BN10HTĐ.01	ELE502	Bảo vệ rơ le	06/09/2015	5	2	A10-104
350	HC09I-138	Nguyễn Văn	Quá	02/01/83	HC10HTĐ.01	ELE502	Bảo vệ rơ le	06/09/2015	5	2	A10-104
351	DT10I-002	Lê Đức	Thuận	09/02/92	TC10TĐH.02	ELE550	Điều khiển số truyền động điện	06/09/2015	5	2	A10-104
352	TC09I-081	Quách Thanh	Dương	17/07/86	TC09TĐH.01	ELE550	Điều khiển số truyền động điện	06/09/2015	5	2	A10-104
353	VP09I-043	Lê Văn	Sửu	26/03/73	VP09TĐH.01	ELE550	Điều khiển số truyền động điện	06/09/2015	5	2	A10-104
354	1111061552	Bàn Văn	Tăng	/ /	TC12TĐH.01	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
355	BN11I-011	Nguyễn Sĩ	Đa	30/08/85	BN11TĐH.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
356	BN11I-014	Nguyễn Đức	Hiển	24/10/86	BN11TĐH.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
357	BN11I-015	Trần Văn	Khang	19/05/87	BN11TĐH.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
358	BN11I-016	Lê Xuân	Kính	26/11/92	BN11TĐH.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
359	BN11I-018	Hán Văn	Quý	08/07/87	BN11TĐH.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
360	BN11I-023	Nguyễn Minh	Vương	30/10/89	BN11TĐH.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
361	BN11I-120	Nguyễn Viết	An	02/04/90	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
362	BN11I-121	Ngô Đức	Anh	05/04/91	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
363	BN11I-123	Nguyễn Văn	Dũng	03/07/79	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
364	BN11I-124	Tạ Quang	Hưng	21/10/83	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
365	BN11I-128	Dương Thanh	Phương	27/02/90	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
366	BN11I-130	Đỗ Thế	Quỳnh	22/09/87	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
367	BN11I-131	Nguyễn Việt	Thắng	01/05/77	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
368	BN11I-132	Nguyễn Thị	Thoa	14/08/85	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
369	BN11I-135	Nguyễn Xuân	Trang	15/07/84	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
370	BN11I-137	Nguyễn Anh	Tuấn	06/10/85	BN11HTĐ.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
371	BN11X-019	Nguyễn Bá	Quý	13/04/83	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
372	BN11X-039	Nguyễn Mạnh	Đảng	16/08/88	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
373	BN11X-040	Nguyễn Xuân	Dinh	13/03/81	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
374	BN11X-042	Nguyễn Thế	Dư	01/05/82	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
375	BN11X-043	Nguyễn Văn	Đức	05/04/73	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
376	BN11X-044	Nguyễn Văn	Giang	13/12/82	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
377	BN11X-045	Nguyễn Thanh	Hà	29/10/83	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
378	BN11X-047	Nguyễn Thị	Hiên	30/08/85	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
379	BN11X-053	Nguyễn Quốc	Kỳ	08/11/92	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
380	BN11X-056	Dương Quang	Luân	04/05/87	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
381	BN11X-058	Nguyễn Thành	Minh	05/08/93	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
382	BN11X-060	Nguyễn Đức	Nam	06/06/85	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
383	BN11X-062	Nguyễn Văn	Nam	22/08/77	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
384	BN11X-064	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	20/11/79	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
385	BN11X-066	Nguyễn Quang	Thăng	06/05/82	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
386	BN11X-069	Nguyễn Văn	Thụ	30/10/84	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
387	BN11X-070	Đồng Thị	Thương	05/01/84	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
388	BN11X-074	Lê Mạnh	Tiến	12/12/88	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
389	BN11X-075	Đào Văn	Tiến	08/10/89	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
390	BN11X-076	Nguyễn Quang	Tiếp	12/02/85	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
391	BN11X-077	Nguyễn Thiết	Tĩnh	25/03/64	QN11KXD.01	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
392	BN11X-078	Nguyễn Văn	Tôn	28/06/73	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
393	BN11X-080	Phạm Xuân	Trường	05/03/77	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
394	BN11X-084	Đặng Công	Túc	09/01/91	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
395	BN11X-085	Trần Mạnh	Tùng	10/05/89	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
396	BN11X-086	Bùi Công	Tuyển	05/10/88	BN11KXD.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
397	DTK0951040165	Nguyễn Quang	Huy	/ /	TC12KXD.01	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
398	DTK1051010357	Hầu Văn	Khánh	/ /	TC12CCM.01	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
399	TC10I-036	Trần Ngọc	Thu	26/11/86	TC10TĐH.02	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
400	TH11X-038	Đoàn Thế	Thọ	19/08/83	TH11KXD.01	FIM501	Quản trị doanh nghiệp CN	06/09/2015	5	2	A10-202
401	BN10X-071	Ngô Văn	Hanh	07/08/84	BN10KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
402	DT10X-024	Trần Đình	Long	26/06/92	HB10KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
403	HB10X-039	Nguyễn Duy	Nhật	09/09/89	HB10KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
404	HC10X-043	Đặng Duy	Mạnh	16/03/88	HC10KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
405	HC11X-019	Bùi Duy	Hiếu	05/11/93	HC11KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
406	HC11X-027	Nguyễn Văn	Khương	14/02/92	HC11KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
407	HC11X-044	Đỗ Quang	Thắng	07/04/93	HC11KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
408	HC11X-049	Nguyễn Tiến	Trung	27/09/89	HC11KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
409	HC11X-054	Nguyễn Thanh	Tùng	15/10/88	HC11KXD.01	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
410	TC10X-023	Đào Ngọc	Tân	25/01/84	TC10KXD.02	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
411	TC10X-027	Phạm Minh	Tú	26/07/84	TC10KXD.02	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
412	TC10X-061	Ngô Văn	Linh	08/02/91	TC10KXD.02	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
413	TC10X-087	Dương Đình	Vũ	16/03/85	TC10KXD.02	FIM516	Kết cấu thép 2	06/09/2015	5	2	A10-104
414	HC10X-038	Vũ Đình	Long	30/01/87	HC10KXD.01	FIM521	TK kết cấu và TC nền móng	06/09/2015	5	2	A10-104
415	HC10X-044	Vũ Ngọc	Minh	14/06/87	HC10KXD.01	FIM521	TK kết cấu và TC nền móng	06/09/2015	5	2	A10-104
416	HC10X-059	Vũ Duy	Tài	12/02/91	HC10KXD.01	FIM521	TK kết cấu và TC nền móng	06/09/2015	5	2	A10-104
417	BN12X-017	Nguyễn Văn	Phan	11/03/83	BN12KXD.01	MEC205	Cơ kỹ thuật 2	06/09/2015	5	2	A10-104
418	BN12X-027	Nguyễn Anh	Tú	05/09/88	BN12KXD.01	MEC205	Cơ kỹ thuật 2	06/09/2015	5	2	A10-104
419	QN12X-011	Nguyễn Văn	Đông	18/01/80	QN12KXD.01	MEC205	Cơ kỹ thuật 2	06/09/2015	5	2	A10-104
420	BN09M-005	Nguyễn Văn	Cường	28/10/87	BN10CTM.01	MEC528	Tự động hoá gia công	06/09/2015	5	2	A10-104
421	BN09M-021	Nguyễn Công	Quỳnh	08/04/80	BN10CTM.01	MEC528	Tự động hoá gia công	06/09/2015	5	2	A10-104
422	BN09M-035	Vũ Ngọc	Tùng	29/06/85	BN10CTM.01	MEC528	Tự động hoá gia công	06/09/2015	5	2	A10-104
423	BN10M-018	Nguyễn Anh	Tuấn	29/10/84	BN10CTM.01	MEC528	Tự động hoá gia công	06/09/2015	5	2	A10-104
424	BN10M-033	Trần Văn	Trường	05/09/84	BN10CTM.01	MEC528	Tự động hoá gia công	06/09/2015	5	2	A10-104

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
425	BN11M-004	Đào Hồng	Minh	11/01/81	BN10CTM.01	MEC528	Tự động hoá gia công	06/09/2015	5	2	A10-104
426	DTK0951010485	Nguyễn Huy	Kiên	15/05/91	TC10CTM.02	MEC528	Tự động hoá gia công	06/09/2015	5	2	A10-104
427	TC09M-012	Đinh Ngọc	Giang	18/12/83	TC09CTM.01	MEC528	Tự động hoá gia công	06/09/2015	5	2	A10-104
428	HC09I-138	Nguyễn Văn	Quá	02/01/83	HC10HTĐ.01	ELE505	Đồ án Bảo vệ hệ thống điện	06/09/2015	7	2	VPBM
429	TC12I-002	Nguyễn Mạnh	Cường	16/11/81	TC12TĐH.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
430	TC12I-007	Nguyễn Văn	Linh	30/12/90	TC12TĐH.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
431	TC12I-131	Dương Văn	Thanh	11/04/86	TC12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
432	TC12I-133	Nguyễn Văn	Thức	16/12/83	TC12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
433	TC12I-136	Bùi Văn	Tiến	31/05/82	TC12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
434	TC12I-142	Vũ Quang	Hoàng	20/05/85	TC12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
435	TC12I-143	Hoàng Thị ánh	Nguyệt	07/12/93	TC12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
436	TC12M-009	Đặng Nhật	Linh	12/07/89	TC12CCM.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
437	TC12M-012	Dương Thái	Sơn	01/08/87	TC12CCM.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
438	TC12M-102	Nguyễn Vĩnh	Hòa	01/06/85	TC12CDL.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
439	TH12I-109	Nguyễn Văn	Đạt	18/11/88	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
440	TH12I-110	Lê Đình	Định	20/08/75	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
441	TH12I-123	Lữ Thanh	Hung	10/07/87	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
442	TH12I-135	Hoàng Văn	Thành	17/04/85	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
443	TH12I-141	Nguyễn Văn	Thước	16/10/82	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
444	TH12I-142	Lê Bá	Tiến	30/03/81	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
445	TH12I-143	Trần Đức	Trọng	06/09/84	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
446	TH12I-144	Nguyễn Đình	Trung	18/10/83	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
447	TH12I-150	Phạm Cường	Việt	16/07/82	TH12HTD.01	FIM207	Pháp luật đại cương	06/09/2015	7	2	A10-104
448	BN11X-019	Nguyễn Bá	Quý	13/04/83	BN11KXD.02	FIM416	Cơ học Kết cấu 2	06/09/2015	7	2	A10-104
449	BN11X-077	Nguyễn Thiết	Tĩnh	25/03/64	QN11KXD.01	FIM416	Cơ học Kết cấu 2	06/09/2015	7	2	A10-104
450	HC11X-044	Đỗ Quang	Thắng	07/04/93	HC11KXD.01	FIM416	Cơ học Kết cấu 2	06/09/2015	7	2	A10-104
451	HC11X-047	Nguyễn Văn	Thuyết	09/12/90	HC11KXD.01	FIM416	Cơ học Kết cấu 2	06/09/2015	7	2	A10-104
452	TH11X-041	Văn Hùng	Tuấn	23/04/85	TH11KXD.01	FIM416	Cơ học Kết cấu 2	06/09/2015	7	2	A10-104

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
453	TH11X-004	Trịnh Xuân	Bằng	04/01/79	TH11KXD.01	FIM427	Nền và móng	06/09/2015	7	2	A10-202
454	TH11X-025	Hà Văn	Lương	20/02/90	TH11KXD.01	FIM427	Nền và móng	06/09/2015	7	2	A10-202
455	TH11X-038	Đoàn Thế	Thọ	19/08/83	TH11KXD.01	FIM427	Nền và móng	06/09/2015	7	2	A10-202
456	BK10X-099	Nông Thị	Vân	01/05/86	BK10KXD.01	FIM525	Tổ chức và quản lý thi công	06/09/2015	7	2	A10-202
457	BN10X-027	Đoàn Thanh	Nam	20/10/82	BN10KXD.01	FIM525	Tổ chức và quản lý thi công	06/09/2015	7	2	A10-202
458	BN10X-034	Hoàng Ngọc	Sáng	23/01/79	BN10KXD.01	FIM525	Tổ chức và quản lý thi công	06/09/2015	7	2	A10-202
459	BN10X-051	Nguyễn Văn	Tuấn	02/09/82	BN10KXD.01	FIM525	Tổ chức và quản lý thi công	06/09/2015	7	2	A10-202
460	BN10X-063	Nguyễn Hữu	Đáp	25/07/83	BN10KXD.01	FIM525	Tổ chức và quản lý thi công	06/09/2015	7	2	A10-202
461	BN10X-120	Hoàng Văn	Vui	07/01/82	BN10KXD.01	FIM525	Tổ chức và quản lý thi công	06/09/2015	7	2	A10-202
462	TC10X-027	Phạm Minh	Tú	26/07/84	TC10KXD.02	FIM525	Tổ chức và quản lý thi công	06/09/2015	7	2	A10-202
463	TC10X-087	Dương Đình	Vũ	16/03/85	TC10KXD.02	FIM525	Tổ chức và quản lý thi công	06/09/2015	7	2	A10-202
464	DTK0951040165	Nguyễn Quang	Huy	/ /	TC12KXD.01	MEC308	Máy xây dựng	06/09/2015	7	2	A10-202
465	QN12X-011	Nguyễn Văn	Đông	18/01/80	QN12KXD.01	MEC308	Máy xây dựng	06/09/2015	7	2	A10-202
466	QN12X-029	Ngô Văn	Quân	21/05/88	QN12KXD.01	MEC308	Máy xây dựng	06/09/2015	7	2	A10-202
467	QN12X-033	Nguyễn Ngọc	Tân	27/07/89	QN12KXD.01	MEC308	Máy xây dựng	06/09/2015	7	2	A10-202
468	DTK1051010357	Hầu Văn	Khánh	/ /	TC12CCM.01	MEC318	Dung sai và đo lường	06/09/2015	7	2	A10-202
469	DTK0951010485	Nguyễn Huy	Kiên	15/05/91	TC10CTM.02	MEC421	Thiết kế sản phẩm với CAD	06/09/2015	7	2	A10-202
470	TC12I-143	Hoàng Thị ánh	Nguyệt	07/12/93	TC12HTD.01	TEE303	Kỹ thuật điện tử tương tự	06/09/2015	7	2	A10-202
471	BN10I-141	Lương Thị Thu	Hương	10/08/72	LS11I-HTD	TEE408	Vi xử lý - Vi điều khiển	06/09/2015	7	2	A10-202
472	BN12I-116	Nguyễn Văn	Luân	01/11/89	BN12HTD.01	TEE408	Vi xử lý - Vi điều khiển	06/09/2015	7	2	A10-202
473	TC12I-102	Nguyễn Anh	Dũng	30/01/77	LS11I-HTD	TEE408	Vi xử lý - Vi điều khiển	06/09/2015	7	2	A10-202
474	TH08I-011	Nguyễn Trung	Dũng	13/8/1976		TEE408	Vi xử lý - Vi điều khiển	06/09/2015	7	2	A10-202

Ngày 25 tháng 08 năm 2015

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mã môn	Tên môn	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Tên phòng
-----	-------	----	-----	-----------	---------	--------	---------	----------	---------	---------	-----------

Người lập

Phòng Đào tạo

Đào Thị Thanh Hòa

ThS. Phạm Quang Hiếu